

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 14- 9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Văn N (tên gọi khác Tạ Quang N), sinh ngày 04 tháng 4 năm 1990 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Tạ Văn K, sinh năm 1968; con bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1967; anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ hai; vợ: Hoàng Thị N1, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2015), con: Có 01 người con, sinh năm 2010; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 42/2015/HSST (Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ). Ngày 14/06/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Trong bản án này Tạ Văn N đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch, còn phải bồi thường dân sự cho Dương Thị B, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), đến thời điểm hiện tại Dương Thị B chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 Dương Thị B vẫn còn thời hiệu để yêu cầu thi hành án, vì vậy tại bản án này Tạ Văn N chưa

được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: xấu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 25/4/2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 30/10/1977; địa chỉ: Thôn Hữu Vĩnh, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Ngô Văn L, sinh ngày 01/02/1969; địa chỉ: Phố Thanh Nhàn, phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lương Văn D, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khôi phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/4/2020, tại cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Bắc Sơn thuộc khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện B phát hiện bắt quả tang Tạ Văn N, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong miệng Tạ Văn N 01 (một) gói nhỏ bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong có 02 (hai) túi nilon trong suốt đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine, Tạ Văn N khai nhận đó là chất ma túy Heroine N mang đi để sử dụng cho bản thân, thu giữ trên người Tạ Văn N (01) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu xanh xám, cũ đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen mang biển kiểm soát 29U7 – 9486 Tạ Văn N đang điều khiển. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật thu giữ của Tạ Văn N. Tại Bản Kết luận giám định số 134/KL-PC09 ngày 26/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,415 gam (đã trừ bì)”* (BL36)

Quá trình điều tra làm rõ Tạ Văn N là người nghiện chất ma túy Heroine. Khoảng 11 giờ ngày 23/4/2020 do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, Tạ Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen mang biển kiểm soát 29U7 – 9486 từ thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đến bến xe khách cũ thành phố T, tỉnh Thái Nguyên hỏi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khi mua được ma túy Tạ Văn N đi vào nhà vệ sinh công cộng gần đó lấy một ít ma túy Heroine vừa mua được ra sử dụng rồi đi về chỗ ở tại thị trấn B, huyện B, số ma túy còn lại Tạ Văn N cất giấu vào cột điện gần đó. Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 25/4/2020 Tạ Văn N lấy gói ma túy Heroine đã cất giấu ra chia thành hai gói nhỏ rồi dùng băng dính quấn lại

cho vào miệng sau đó điều khiển xe mô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen mang biển kiểm soát 29U7 – 9486 từ chỗ ở đến Trung tâm y tế huyện Bắc Sơn để uống thuốc Methamdone, mục đích là khi uống thuốc Methamdone xong N sẽ lấy ma túy Heroine ra để sử dụng. Khi đi đến Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện B thuộc khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Bắc Sơn bắt quả tang.

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố bị cáo Tạ Văn N (tên gọi khác Tạ Quang N) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tạ Văn N do N không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- Một phong bì thư ghi chữ “vật chứng thu giữ trên người Tạ Văn N” (cũ), có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,364 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu xanh xám có số IMEI: 353190/02/210762/09, máy lắp có thuê bao 0869126152. Đây là điện thoại của Tạ Văn N sử dụng vào việc liên lạc cá nhân.

- Một xe mô tô gắn biển kiểm soát 29U7 – 9468, loại xe Exciter, màu sơn đỏ đen, số máy: 1S9A-014894, số khung: RLCE1S9A0BY014891, xe cũ, kèm theo 01 (một) chìa khóa xe. Là xe Tạ Văn N mua năm 2015 với người không quen biết tên, tuổi, địa chỉ dùng làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định xe có biển kiểm soát 99B1 – 062.09, chủ sở hữu là ông Ngô Văn L, sinh năm 1969, trú tại phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh bị mất trộm ngày 10/2/2013 tại phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn để bảo quản, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Văn N (Tạ Quang N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn N (Tạ Quang N) từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tích thu tiêu hủy 01 phong bì thư ghi chữ “vật chứng thu giữ trên người Tạ Văn N” (cũ), có chữ ký của giám định viên, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,364 gam Heroin (phân hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết).

Trả lại cho bị cáo: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu xanh xám có số IMEI: 353190/02/210762/09, máy lắp có thuê bao 0869126152. Đây là điện thoại của Tạ Văn N sử dụng vào việc liên lạc cá nhân.

Trả lại cho anh Ngô Văn L, sinh năm 1969; trú tại phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh là chủ sở hữu hợp pháp Một xe mô tô gắn biển kiểm soát 29U7 – 9468, loại xe Exciter, màu sơn đỏ đen, số máy: 1S9A-014894, số khung: RLCE1S9A0BY014891, xe cũ, kèm theo 01 (một) chìa khóa xe.

Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Tạ Văn N, sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện chất ma túy Heroine nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/4/2020 tại khu vực cổng Trung tâm giáo dục huyện Bắc Sơn thuộc khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Bắc Sơn phát hiện, bắt quả tang Tạ Văn N, đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,415 gam chất ma túy Heroine trong người. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố bị

cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của nêu trên của bị cáo Tạ Văn N đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội do vậy phải được xử lý nghiêm minh trước Pháp luật.

[4] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 25/4/2020 thì trước đó, ngày 28/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 37/2013/HSST. Ngày 15/05/2014 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Trong bản án này Tạ Văn N đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch, còn phải bồi thường dân sự cho Đặng Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền 2.333.000đ (hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng), tuy nhiên qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn xác định được đến thời điểm hiện tại Đặng Văn Đ chưa có đơn yêu cầu thi hành án, vì vậy theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. Ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 42/2015/HSST (Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ). Ngày 14/06/2016 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Trong bản án này Tạ Văn N đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch, còn phải bồi thường dân sự cho Dương Thị B, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), đến thời điểm hiện tại Dương Thị B chưa có đơn yêu cầu thi hành án. Theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 Dương Thị B vẫn còn thời hiệu để yêu cầu thi hành án, vì vậy tại bản án này Tạ Văn N chưa được xóa án tích. Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 05/2017/HSST (Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ), ngày 07/11/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 05/5/2017, Tạ Văn N đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo Tạ Văn N là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Văn N chưa được xóa án tích tại bản án số 42/2015 ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 25/4/2020 bị cáo Tạ Văn N lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Tạ Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật tàng trữ, sử dụng ma túy có phần bị hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Tại biên bản xác minh của Công an huyện Bắc Sơn ngày 21/5/2020, bị cáo Tạ Văn N là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc bố mẹ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn L tại phiên tòa vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra ông đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô gắn BKS: 29U7-9486, loại xe Exciter, màu sơn đỏ - đen, số máy: 1S9A-014894, số khung: RLCE1S9A0BY014891, quá trình điều tra xác định xe có biển kiểm soát 99B1 – 062.09, chủ sở hữu là ông Ngô Văn L, sinh năm 1969, trú tại phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh bị mất trộm ngày 10/02/2013 tại phố Tư, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn N đều khai, bị cáo mua lại chiếc xe trên vào năm 2015 với một người không quen biết tên, tuổi, địa chỉ tại thị xã T, tỉnh Bắc Ninh dùng làm phương tiện đi lại. Hiện nay biết được chiếc xe trên là của anh Ngô Văn L bị mất trộm, bị cáo không có ý kiến, yêu cầu gì về việc tịch thu hay trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H qua điều tra không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Vật chứng thu giữ trên người Tạ Văn N”, 01 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, chữ ký cùng tên của Hoàng Mạnh Hà, Bùi Anh Thái. Mặt sau phần dán niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Bắc Sơn, dấu chức danh và chữ ký của Đại úy Dương Công Thái, chữ ký và tên của Tạ Văn N, Lương Văn D, Bùi Anh Thái. Bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định là 0,364 gam ma túy heroine và vỏ bao gói cũ. Kèm theo kết luận giám định số 134/KL-PC09 ngày 26/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho bị cáo Tạ Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, máy có số IMEI: 353190/02/210762/9, máy lắp sim có số thuê bao 0869126152 (trên sim có dòng số 8984048008812653350) vì không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho anh Ngô Văn L, sinh năm 1969; địa chỉ phố Th, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc

Ninh 01 (một) xe mô tô gắn BKS: 29U7-9486, loại xe Exciter, màu sơn đỏ - đen, số máy: 1S9A-014894, số khung: RLCE1S9A0BY014891, xe cũ, kèm theo 01 (một) chìa khóa xe vì là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô. (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 20/8/2020).

[11] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Tạ Văn N do bị cáo N không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các nội khác trong vụ án là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[14] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn N (tên gọi khác Tạ Quang N) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Văn N (tên gọi khác Tạ Quang N) 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong theo quy định, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “Vật chứng thu giữ trên người Tạ Văn N”, 01 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, chữ ký cùng tên của Hoàng Mạnh Hà, Bùi Anh Thái. Mặt sau phần dán niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn Bắc Sơn, dấu chức danh và chữ ký của Đại úy Dương Công Thái, chữ ký và tên của Tạ Văn N, Lương Văn D, Bùi Anh Thái. Bên trong có

chứa chất ma túy còn lại sau giám định là 0,364 gam ma túy heroine và vỏ bao gói cũ. Kèm theo kết luận giám định số 134/KL-PC09 ngày 26/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, máy có số IMEI: 353190/02/210762/9, máy lắp sim có số thuê bao 0869126152 (trên sim có dòng số 8984048008812653350).

- Trả lại cho anh Ngô Văn L, sinh năm 1969; địa chỉ phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh 01 (một) xe mô tô gắn BKS: 29U7-9486, loại xe Exciter, màu sơn đỏ - đen, số máy: 1S9A-014894, số khung: RLCE1S9A0BY014891, xe cũ, kèm theo 01 (một) chìa khóa xe.

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 20/8/2020).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Tạ Văn N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn L và chị Hoàng Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Ngọc